

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2025/HS-ST

Ngày: 16/01/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T – TỈNH NINH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Liên.

Bà Phan Thị Hải Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Quảng Đại Phát - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 52/2024/TLST-HS ngày 11 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 02/2025/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2025 đối với bị cáo:

TRẦN MINH D, sinh năm: 1994 tại tỉnh Ninh Thuận. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn S, xã D, huyện T, tỉnh Ninh Thuận; nghề nghiệp: Làm biển; trình độ văn hóa: 5/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Ch và bà Nguyễn Thị L; chưa có vợ, con; tiền án: Bản án hình sự phúc thẩm số 14/2012/HSPT, ngày 03/10/2012 của Tòa phúc thẩm tại Thành Phố Hồ Chí Minh (Tòa án nhân dân tối cao), xử phạt 16 năm tù về tội “Giết người”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/01/2023; tiền sự: Không; bị cáo đầu thú và bị tạm giữ từ ngày 30/8/2024, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Ninh Thuận. (Có mặt)

- Bị hại: Chị Nguyễn Thị Phương Y, sinh năm: 1994; nơi cư trú: Thôn S, xã D, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. (Xin xét xử vắng mặt)

- Người làm chứng: Bà Nguyễn Thị L (G B), sinh năm: 1967; nơi cư trú: Thôn S, xã D, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Minh D có quan hệ tình cảm nam nữ với chị Nguyễn Thị Phương Y, sinh ngày 06/7/1994, trú tại thôn S, xã D, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. Do chị Y đã có chồng, con nên gia đình hai bên ngăn cấm mối quan hệ này. Từ khoảng tháng 5 năm 2024, chị Y không muốn tiếp tục quan hệ tình cảm với D nên giữa D và Y xảy ra mâu thuẫn. Khoảng 19 giờ ngày 29/8/2024, D đến nhà bà Nguyễn Thị L, sinh ngày 25/4/1967 (mẹ của Y) ở thôn S, xã D để tìm Y, bà L nói Y không có ở nhà đồng thời chửi D. Khoảng 05 phút sau, D thấy anh Trần Quốc C chở chị Y về nhà bà L, D cầm dao tự chế chạy đến để chém Y nhưng được mọi người can ngăn, bà Nguyễn Thị L (mẹ của D) giật lấy dao nên D không gây thương tích cho chị Y. Sau đó, D tiếp tục về nhà lấy 01 con dao loại dao Thái Lan, cán màu vàng, mũi bầu đến đứng trước cổng nhà bà L. Thấy chị Y đứng bên trong nhà nên D chạy đến, cầm dao bằng tay trái đâm 01 nhát hướng từ trên xuống dưới, từ ngoài vào trong trúng vào vùng ngực phải của chị Y, lưỡi dao bị gãy dính vào trong người chị Y. D tiếp tục cầm dao đâm liên tục nhiều nhát hướng từ trên xuống dưới, từ sau ra trước trúng vùng đầu chị Y. Được mọi người can ngăn nên D bỏ đi. Chị Y bị thương được đưa đi cấp cứu, điều trị tại Trạm Y tế xã D và Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Thuận. Ngày 30/8/2024, Trần Minh D đến Công an huyện T đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội.

Kết luận giám định thương tích số 258, ngày 02/10/2024 của Trung tâm giám định Y khoa – Pháp y tỉnh Ninh Thuận kết luận thương tích của bị hại Nguyễn Thị Phương Y là 05%.

Ngày 04/9/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T Quyết định khởi tố vụ án hình sự, Quyết định khởi tố bị can Trần Minh D về tội “Giết người” quy định tại khoản 1 Điều 123 của Bộ luật hình sự và có báo cáo để chuyển vụ án đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Thuận để điều tra theo thẩm quyền.

Ngày 14/11/2024 Văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Thuận xác định hành vi của Trần Minh D không đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người” quy định tại Điều 123 của Bộ luật hình sự, đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân huyện T thống nhất tội danh để xử lý theo quy định của pháp luật.

Ngày 20/11/2024, bị hại Nguyễn Thị Phương Y có đơn yêu cầu khởi tố vụ án Cố ý gây thương tích, Cơ quan điều tra Quyết định thay đổi Quyết định khởi tố vụ án, Quyết định thay đổi quyết định khởi tố bị can đối với Trần Minh D về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại bản Cáo trạng số: 02/CT-VKSTN ngày 10 tháng 12 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Ninh Thuận đã truy tố bị cáo Trần Minh D về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện T giữ quyền công tố luận tội: Hành vi của của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”, do đó Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Trần Minh D phạm tội “Cố ý gây thương tích”, với mức án từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù.

Lời nói sau cùng: Tại phiên tòa, bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như sau:

Ngày 29 tháng 8 năm 2024 tại thôn S, xã D, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. Bị cáo Trần Minh D sử dụng 01 (Một) con dao loại dao Thái Lan, cán màu vàng, mũi bầu là hung khí nguy hiểm đâm trúng vùng ngực và vùng đầu của chị Nguyễn Thị Phương Y gây thương tích cho chị Y với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 05% (Theo Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 258/TgT ngày 02 tháng 10 năm 2024 của Trung tâm giám định Y khoa – Pháp y tỉnh Ninh Thuận).

Xét thấy hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại và thể hiện tính côn đồ nên Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo Trần Minh D về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã ra đầu thú; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Minh D có 01 tiền án về tội “Giết người” chưa được xóa án tích, nay tiếp tục phạm tội do cố ý. Đây là tình tiết tăng nặng “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu.

Qua xem xét hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Nhằm mục đích tuyên truyền pháp luật và đảm bảo tình hình an ninh trật tự tại địa phương nên phải xử phạt thật nghiêm đối với loại tội phạm này. Vì vậy, cần phải cách ly bị cáo Trần Minh D ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung là phù hợp với quy định tại Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại chị Nguyễn Thị Phương Y không yêu cầu bị cáo Trần Minh D bồi thường thiệt hại. Do đó, Hội đồng xét xử không xét đến.

Về xử lý vật chứng: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy 01 (Một) lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, bị cong vênh, kích thước (12,5 x 2)cm, có bấm dính chất màu nâu đỏ đã khô là phù hợp với quy định tại Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Minh D phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Trần Minh D 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 30/8/2024.

Căn cứ Điều 46, khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, bị cong vênh, kích thước (12,5 x 2)cm, có bấm dính chất màu nâu đỏ đã khô (Theo Biên bản giao,

nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 11 tháng 12 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T giữa Công an huyện T và Chi cục Thi hành án dân sự huyện T).

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội 14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Minh D phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 16/01/2025). Bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện T;
- Cơ quan điều tra CA huyện T;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Nhà tạm giữ CA huyện T;
- CC T.H.A dân sự huyện T;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ, tập bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Văn Tiến